

NGHỊ QUYẾT
Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 của HĐND huyện Bù Gia Mập về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND huyện Bù Gia Mập về việc thông qua kế hoạch bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 223/TTr-UBND ngày 18/12/2024; Báo cáo thẩm tra số 72/BC-HĐND-KTXH ngày 18/12/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện thống nhất thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công năm 2025.

1. Việc bố trí vốn NSNN năm 2025 phải đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bố trí vốn đối ứng ngân sách huyện cho các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

3. Bố trí vốn tất toán cho các công trình đã quyết toán.

4. Bố trí vốn cho các dự án, công trình chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2025.

5. Bố trí phân cấp cho các xã theo định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 khi đảm bảo cân đối nguồn.

6. Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

II. Nguồn vốn được phân bổ:

246.580 triệu đồng, bao gồm:

- | | |
|--|--------------------|
| 1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện: | 27.500 triệu đồng. |
| 2. Vốn thu tiền sử dụng đất huyện: | 94.080 triệu đồng. |
| 3. Vốn ngân sách huyện: | 68.000 triệu đồng. |
| 4. Vốn ngân sách tỉnh quản lý: | 57.000 triệu đồng. |

III. Phương án phân bổ:

246.580 triệu đồng, bao gồm:

- | | |
|--|--------------------|
| 1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện: | 27.500 triệu đồng. |
| 2. Vốn thu tiền sử dụng đất huyện: | 94.080 triệu đồng. |
| 3. Vốn ngân sách huyện: | 68.000 triệu đồng. |
| 4. Vốn ngân sách tỉnh quản lý: | 57.000 triệu đồng. |

(Kế hoạch vốn chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao UBND huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bù Gia Mập khóa IV, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT, Sở TC;
- TT.HU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQ VN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- ĐB.HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Phòng VH-TT (đăng trên Website huyện);
- Đài Truyền thanh huyện;
- TT HĐND và UBND các xã;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Khanh

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 - VỐN NS ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của UBND huyện Bù Gia Mập)

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	KHV đã giao đến năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025						Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SĐĐ	Vốn NSH	Vốn XDCB TT tỉnh	Vốn SĐĐ tỉnh	
	TỔNG SỐ		1.076.678	945.326	602.112	246.580	27.500	94.080	68.000	20.000	37.000	
I	Vốn phân cấp		120.000	101.320	69.578	27.500	27.500	-				
I.1	Tất toán các công trình đã quyết toán			14.210	7.078	2.890	2.890					Giao phòng TC-KH chủ trì tham mưu giao phân khai chi tiết
I.2	Dự án chuyển tiếp		117.000	84.410	62.500	21.910	21.910					
a	Giao thông - vận tải		94.900	77.520	62.500	15.020	15.020					
01	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Phú Văn	742/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	20.000	18.000	16.000	2.000	2.000					Ban QLDAĐT XD huyện
02	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Đức Hạnh	740/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	20.000	18.000	15.000	3.000	3.000					Ban QLDAĐT XD huyện
03	Xây dựng đường vành đai trung tâm hành chính huyện	2438/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	40.900	35.050	31.500	3.550	3.550					Ban QLDAĐT XD huyện
04	Xây dựng 04 phòng lầu trường TH Bình Thắng A	2076/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	2.800	2.520	-	2.520	2.520					Ban QLDAĐT XD huyện
05	Xây dựng nhà đa năng trường TH Bình Thắng B	2830/QĐ-UBND ngày 20/9/2024	2.800	2.520	-	2.520	2.520					Ban QLDAĐT XD huyện
06	Xây dựng 12 phòng lầu trường TH Đa Kia B	2255/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	8.400	1.430	-	1.430	1.430					Ban QLDAĐT XD huyện
b	Quản lý nhà nước		2.100	1.890	-	1.890	1.890					

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	KHV đã giao đến năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025						Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDD	Vốn NSH	Vốn XDCB TT tỉnh	Vốn SDD tỉnh	
01	Xây dựng nhà kho lưu trữ, nhà chờ tiếp dân thanh tra huyện	2141/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	2.100	1.890	-	1.890	1.890					Ban QLDAĐT XD huyện
c	Nông nghiệp - thủy lợi - lâm nghiệp		20.000	5.000	-	5.000	5.000					
01	Xây dựng các hồ chứa nước nhỏ tại xã Bù Gia Mập, Đăk Ô, Đa Kì	1690/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	20.000	5.000		5.000	5.000					Ban QLDAĐT XD huyện
I.3	Dự án khởi công mới		3.000	2.700	-	2.700	2.700					
a	Giao thông - vận tải		3.000	2.700	-	2.700	2.700					
01	Xây dựng các tuyến đường nội bộ TTHC xã Đa Kì	08/NQ-HĐND ngày 18/7/2024	3.000	2.700	-	2.700	2.700					Ban QLDAĐT XD huyện
II	Vốn sử dụng đất		389.716	346.496	186.584	94.080	0	94.080				
II.1	Dự án chuyển tiếp		293.300	258.270	165.650	65.674	0	65.674				
a	Giao thông - vận tải		221.500	197.650	133.250	44.354	0	44.354				
01	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Phước Minh	741/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	20.000	18.000	14.730	3.270		3.270				Ban QLDAĐT XD huyện
02	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Đăk Ô	772/QĐ-UBND ngày 23/5/2022	20.000	18.000	15.250	2.750		2.750				Ban QLDAĐT XD huyện
03	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Đa Kì	1021/QĐ-UBND ngày 23/06/2022	30.000	27.000	25.000	2.000		2.000				Ban QLDAĐT XD huyện
04	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Phước Minh	1075/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	28.000	25.200	22.370	2.830		2.830				Ban QLDAĐT XD huyện
05	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng các tuyến đường TT xã Đăk Ô	1076/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	20.000	18.000	17.000	1.000		1.000				Ban QLDAĐT XD huyện
06	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.09 (từ đường 19/5 đi ĐT 741)	1077/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	23.000	19.000	17.000	700		700				Ban QLDAĐT XD huyện
07	Hoàn thiện hạ tầng các tuyến đường khu TTHC huyện	2268/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	32.000	28.800	12.500	9.804		9.804				Ban QLDAĐT XD huyện

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	KHV đã giao đến năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025					Chủ đầu tư, điều hành dự án	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDD	Vốn NSH	Vốn XDCB TT tỉnh		Vốn SDD tỉnh
08	Xây dựng đường vành đai ngoài TTHC huyện (đoạn từ ĐT 741 đến ĐT 760)	2248/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	28.500	25.650	5.400	13.000		13.000				Ban QLDAĐT XD huyện
09	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng các tuyến đường TT xã Phước Minh	1886/QĐ-UBND ngày 09/11/2023	20.000	18.000	4.000	9.000		9.000				Ban QLDAĐT XD huyện
<i>b</i>	<i>Giáo dục - Đào tạo</i>		21.800	19.620	16.400	3.220	-	3.220	-		-	
01	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Đa Kìa	2253/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	2.800	2.520	2.000	520		520				Ban QLDAĐT XD huyện
02	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Bình Thắng	1058/QĐ-UBND ngày 20/6/2023	5.000	4.500	4.000	500		500				Ban QLDAĐT XD huyện
03	Xây dựng 08 phòng lầu trường TH Nguyễn Huệ	2257/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	5.600	5.040	4.400	640		640				Ban QLDAĐT XD huyện
04	Xây dựng 04 phòng lầu trường THCS ĐaKìa	2258/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	2.800	2.520	2.000	520		520				Ban QLDAĐT XD huyện
05	Xây dựng 08 phòng trường TH Lê Lợi, xã Phước Minh (06 phòng lầu điểm Bình Giai, 02 phòng điểm Bình Tiến 1)	2259/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	5.600	5.040	4.000	1.040		1.040				Ban QLDAĐT XD huyện
<i>c</i>	<i>Nông nghiệp - thủy lợi - lâm nghiệp</i>		20.000	18.000	8.000	5.000	-	5.000				
01	Xây dựng các hồ chứa nước nhỏ tại xã Bù Gia Mập, Đăk Ô, Đa Kìa	1690/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	20.000	18.000	8.000	5.000		5.000				Ban QLDAĐT XD huyện
<i>d</i>	<i>Quản lý nhà nước</i>		30.000	23.000	8.000	13.100	-	13.100				
01	Xây dựng trụ sở và hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính xã Đa Kìa	1317/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	20.000	16.000	5.000	10.000		10.000				Ban QLDAĐT XD huyện
02	Xây dựng trụ sở UBND xã Đức Hạnh	1606/QĐ-UBND ngày 05/10/2023	10.000	7.000	3.000	3.100		3.100				Ban QLDAĐT XD huyện
II.2	Dự án khởi công mới		35.800	35.220	0	8.900	0	8.900				
<i>a</i>	<i>Giao thông - vận tải</i>		30.000	30.000	0	7.000	0	7.000				
01	Xây dựng kết cấu hạ tầng Trung tâm xã Bù Gia Mập	2141/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	30.000	30.000		7.000		7.000				Ban QLDAĐT XD huyện

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	KHV đã giao đến năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025						Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SĐĐ	Vốn NSH	Vốn XDCB TT tỉnh	Vốn SĐĐ tỉnh	
b	Quản lý nhà nước		5.800	5.220	0	1.900	0	1.900				
01	Xây dựng trụ sở Công an xã Phước Minh	12/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	4.700	4.230		1.000		1.000				Ban QLDAĐT XD huyện
02	Xây dựng nhà ở doanh trại Công an các xã: Bù Gia Mập, Phú Văn, Đa Kì, Phước Minh	15/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	1.100	990		900		900				Ban QLDAĐT XD huyện
II.3	Vốn thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới		34.666	27.056	6.650	12.006	0	12.006				
II.3.1	Vốn phân cấp xã (công trình chuyển tiếp)		9.000	8.100	4.400	3.700	0	3.700				
1.1	Láng nhựa đường GTNT thôn Bù Dốt (Từ trạm ba chòi đến đường BTXM) xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập		1.500	1.350	500	850		850				UBND xã Bù Gia Mập
1.2	Láng nhựa đường GTNT thôn 4, xã Đăk Ô	586/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	1.500	1.350	1.100	250		250				UBND xã Đăk Ô
1.3	Láng nhựa đường GTNT thôn Đức Lập, xã Phú Nghĩa	88/QĐ-UBND ngày 01/4/2024	1.500	1.350	500	850		850				UBND xã Phú Nghĩa
1.4	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT thôn 3, xã Phú Văn huyện Bù Gia Mập	216/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	1.500	1.350	700	650		650				UBND xã Phú Văn
1.5	Láng nhựa tuyến đường ĐHA S4 Thôn 19/5 và tuyến ĐHA 30 Thôn Bình Đức I	170/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	1.500	1.350	500	850		850				UBND xã Đức Hạnh
1.6	Xây dựng đường GTNT thôn Bình Hà 2, xã Đa Kì	48/QĐ-UBND ngày 15/02/2024	1.500	1.350	1.100	250		250				UBND xã Đa Kì
II.3.2	Vốn hỗ trợ làm đường bê tông xi măng (bổ trí công trình chuyển tiếp)		13.666	8.156	2.250	5.906		5.906				
01	Xây dựng đường BTXM thôn Đăk Khâu xã Phú Văn (tuyến PV18) huyện Bù Gia Mập	90/QĐ-UBND ngày 14/4/2024	1.045	858	500	358		358				UBND xã Phú Văn

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	KHV đã giao đến năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025						Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDD	Vốn NSH	Vốn XDCB TT tỉnh	Vốn SDD tỉnh	
02	Xây dựng đường BTXM làng Bưởi thôn Bình Hà 2, xã Đa Kì	99/QĐ-UBND ngày 09/4/2024	1.206	700	-	700		700				UBND xã Đa Kì
03	Xây dựng đường BTXM thôn 5, xã Đa Kì	97/QĐ-UBND ngày 09/4/2024	184	104	-	104		104				UBND xã Đa Kì
04	Xây dựng đường BTXM thôn Hai Cấn, xã Phú Nghĩa (PN 34)	107/QĐ-UBND ngày 15/4/2024	956	639	-	639		639				UBND xã Phú Nghĩa
05	Xây dựng đường BTXM thôn Bình Giai từ nhà Bà Nghiêm Thị Xuân đến nhà Ông Trần Ngọc Long, xã Phước Minh (PM 30)	75/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	1.009	718	300	418		418				UBND xã Phước Minh
06	Xây dựng đường BTXM thôn Bình Tiến 1 từ nhà Ông Nguyễn Văn Các đến nhà Ông Nguyễn Thanh Hiền, xã Phước Minh	76/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	1.009	718	300	418		418				UBND xã Phước Minh
07	Xây dựng đường BTXM thôn Bình Tiến 1 từ nhà Ông Huỳnh Việt Hùng đến nhà Ông Phạm Văn Bình, xã Phước Minh	77/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	799	567	300	267		267				UBND xã Phước Minh
08	Xây dựng đường BTXM thôn 3 (từ nhà bà Châu đi nhà ông Minh), xã Bình Thắng	244/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	135	75	50	25		25				UBND xã Bình Thắng
09	Xây dựng đường BTXM thôn 4 (từ nhà ông Bài đến nhà ông Den), xã Bình Thắng	245/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	458	257	200	57		57				UBND xã Bình Thắng
10	Mở rộng đường BTXM thôn 8 (từ đầu đường nhựa đến nhà ông Nhạc), xã Bình Thắng	246/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	667	409	300	109		109				UBND xã Bình Thắng
11	Mở rộng đường BTXM thôn 8, xã Bình Thắng (BT 47)	247/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	823	505	300	205		205				UBND xã Bình Thắng
12	XD đường BTXM thôn 10 (từ bảng tin đến nhà ông Minh), xã Đăk Ô (Đăk Ô S20)	129/QĐ-UBND ngày 10/4/2024	1.182	954	-	954		954				UBND xã Đăk Ô
13	XD đường BTXM thôn 9, xã Đăk Ô (nối tiếp Đăk Ô.S 28)	130/QĐ-UBND ngày 10/4/2024	1.022	700	-	700		700				UBND xã Đăk Ô
14	Xây dựng sân BTXM nhà văn hóa thôn 9, xã Đăk Ô	128/QĐ-UBND ngày 10/4/2024	157	88	-	88		88				UBND xã Đăk Ô
15	Xây dựng sân BTXM nghĩa trang xã Đăk Ô	127/QĐ-UBND ngày 10/4/2024	1.018	300	-	300		300				UBND xã Đăk Ô
16	Xây dựng sân BTXM nhà văn hóa thôn Bù Ka, xã Đăk Ô	126/QĐ-UBND ngày 10/4/2024	370	90	-	90		90				UBND xã Đăk Ô

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	KHV đã giao đến năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025					Chủ đầu tư, điều hành dự án	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SĐĐ	Vốn NSH	Vốn XDCB TT tỉnh		Vốn SĐĐ tỉnh
17	Xây dựng đường BTXM thôn Cầu sắt (từ QL 14c đến hồ thôn 7), xã Bù Gia Mập	138/QĐ-UBND ngày 24/4/2024	1.010	250	-	250		250				UBND xã Bù Gia Mập
18	Xây dựng Sân BTXM chợ Bù Gia Mập, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập	139/QĐ-UBND ngày 24/4/2024	444	150	-	150		150				UBND xã Bù Gia Mập
19	Xây dựng sân Bê tông xi măng NVHCĐ thôn Bù Nga, xã Bù Gia Mập	140/QĐ-UBND ngày 24/4/2024	172	74	-	74		74				UBND xã Bù Gia Mập
II.3.3	Vốn phân cấp xã (công trình khởi công mới)		12.000	10.800	-	2.400	-	2.400				
2.1	UBND xã Bù Gia Mập		1.500	1.350		300		300				UBND xã Bù Gia Mập
2.2	UBND xã Đăk Ô		1.500	1.350		300		300				UBND xã Đăk Ô
2.3	UBND xã Phú Nghĩa		1.500	1.350		300		300				UBND xã Phú Nghĩa
2.4	UBND xã Phú Văn		1.500	1.350		300		300				UBND xã Phú Văn
2.5	UBND xã Đức Hạnh		1.500	1.350		300		300				UBND xã Đức Hạnh
2.6	UBND xã Đa Kìa		1.500	1.350		300		300				UBND xã Đa Kìa
2.7	UBND xã Phước Minh		1.500	1.350		300		300				UBND xã Phước Minh
2.8	UBND xã Bình Thắng		1.500	1.350		300		300				UBND xã Bình Thắng
II.4	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU		9.500	9.500	7.500	2.000		2.000				Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	KHV đã giao đến năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025						Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDD	Vốn NSH	Vốn XD CB TT tỉnh	Vốn SDD tỉnh	
01	Xây dựng hệ thống kênh mương thủy lợi thôn Bình Hà 1, Bình Hà 2, xã Đa Kì	3291/QĐ-UBND ngày 20/11/2024				1.850		1.850				Ban QLDAĐT XD huyện
02	Chưa phân khai					150		150				Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
II.5	Vốn hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS		8.000	8.000	5.634	2.000		2.000				Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
II.6	Vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026-2030		4.150	4.150	1.150	2.000		2.000				Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
II.7	Tất toán các công trình đã quyết toán		4.300	4.300		1.500		1.500				Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết
III	Vốn ngân sách huyện		191.962	173.510	68.950	68.000	0	0	68.000			
III.1	Dự án chuyển tiếp		190.462	172.160	68.950	64.000	0	0	64.000			
a	Giao thông - vận tải		190.462	172.160	68.950	64.000	0	0	64.000			
01	Xây dựng đường từ ĐT.760 kết nối tuyến đường ĐH.09 xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập	1085/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	19.000	17.100	13.000	2.000			2.000			Ban QLDAĐT XD huyện
02	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.05 từ ĐT.760 đến thôn Đăk Khâu, xã Phú Văn	2250/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	16.000	14.400	13.000	1.000			1.000			Ban QLDAĐT XD huyện
03	Xây dựng kết cấu hạ tầng Trung tâm xã Bình Thắng	239/QĐ-UBND ngày 23/2/2024	20.000	18.000	7.350	6.000			6.000			Ban QLDAĐT XD huyện
04	Xây dựng đường ĐH 16 từ ĐT 760 đi phường Long Phước, thị xã Phước Long	2329/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	36.000	32.400	8.200	8.000			8.000			Ban QLDAĐT XD huyện

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	KHV đã giao đến năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025						Chủ đầu tư, điều hành dự án
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Trong đó					
							Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDD	Vốn NSH	Vốn XD CB TT tỉnh	Vốn SDD tỉnh	
05	Nâng cấp, thảm nhựa đường ĐT 760 (đoạn từ ĐT741 đến Trung tâm dạy nghề)	2038/QĐ-UBND ngày 07/6/2024	8.173	8.100	3.000	4.000			4.000			Ban QLDAĐT XD huyện
06	Nâng cấp, thảm nhựa đường N18 (đoạn từ ĐT741 đến D19); đường D17, D17a	2037/QĐ-UBND ngày 07/6/2024	8.989	8.090	3.000	4.500			4.500			Ban QLDAĐT XD huyện
07	Xây dựng nhà công vụ Ban chỉ huy quân sự huyện	2013/QĐ-UBND ngày 04/6/2024	2.300	2.070	1.500	500			500			Ban QLDAĐT XD huyện
08	Xây dựng và hoàn thiện các tuyến đường TTHC huyện	1951/QĐ-UBND ngày 23/5/2024	20.000	18.000	5.000	9.000			9.000			Ban QLDAĐT XD huyện
09	Nâng cấp, thảm nhựa đường vành đai trung tâm (đoạn từ ĐT760 đến ĐT741)	2039/QĐ-UBND ngày 07/6/2024	30.000	27.000	6.900	18.000			18.000			Ban QLDAĐT XD huyện
10	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 19 (đoạn từ QL14C đến thôn Bù Gia Phúc 1)	2029/QĐ-UBND ngày 06/6/2024	20.000	18.000	4.500	8.000			8.000			Ban QLDAĐT XD huyện
11	Nâng cấp, mở rộng đường PM02	2036/QĐ-UBND ngày 07/6/2024	10.000	9.000	3.500	3.000			3.000			Ban QLDAĐT XD huyện
III.2	Dự án khởi công mới		1.500	1.350	0	1.000	0	0	1.000			
a	Quản lý nhà nước		1.500	1.350	-	1.000	-	-	1.000			
01	Xây dựng hệ thống phòng cháy và chữa cháy trụ sở UBND xã Đức Hạnh	48/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	1.500	1.350		1.000			1.000			Ban QLDAĐT XD huyện
III.3	Vốn uỷ thác qua Ngân hàng chính sách xã hội huyện					3.000			3.000			Phòng Giao dịch NHCS XH huyện Bù Gia Mập
IV	Vốn ngân sách tỉnh		375.000	324.000	277.000	57.000	-	-	-	20.000	37.000	
IV.1	Dự án chuyển tiếp		375.000	324.000	277.000	57.000	-	-	-	20.000	37.000	
a	Giao thông - vận tải		375.000	324.000	277.000	57.000	-	-	-	20.000	37.000	

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	KHV đã giao đến năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025						Chủ đầu tư, điều hành dự án	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Trong đó						
							Vốn đầu tư trong cân đối	Vốn thu tiền SDD	Vốn NSH	Vốn XDCB TT tỉnh	Vốn SDD tỉnh		
01	XD dự án các tuyến đường khu trung tâm hành chính huyện	2125/QĐ-UBND ngày 27/08/2020	90.000	67.500	75.000	6.000					6.000	UBND huyện (BQLDAĐTXD huyện điều hành DA)	
02	Nâng cấp, mở rộng đường từ cầu bắc qua Sông Bé (kết nối TX Phước Long và huyện Bù Gia Mập đến đường QL 14c)	2408/QĐ-UBND ngày 16/9/2021	75.000	67.500	44.000	20.000				-	20.000	-	UBND huyện (BQLDAĐTXD huyện điều hành DA)
03	Nâng cấp mở rộng đường ĐH từ xã Đa Kì qua xã Bình Thắng huyện Bù Gia Mập đi xã Long Bình, huyện Phú Riềng	584/QĐ-UBND ngày 11/3/2021	60.000	54.000	48.000	6.000						6.000	UBND huyện (BQLDAĐTXD huyện điều hành DA)
04	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 760 từ ngã tư ĐT 741 đến cầu Đăk Ô xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT 741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2)	2140/QĐ-UBND ngày 28/08/2020	150.000	135.000	110.000	25.000					-	25.000	UBND huyện (BQLDAĐTXD huyện điều hành DA)